

Bản án số: 145/2024/HNST.
Ngày: 31/5/2024.
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bình**.

2. Ông **Trần Văn Nhu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2024 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Yến H**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Võ Thị Yến H là Luật sư **Huỳnh Vũ Linh** - Văn phòng Luật sư Lạc Huy thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt).

2- Bị đơn: Anh **Phan Văn Nh**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị Yến H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/01/2024 và biên bản hòa giải ngày 19/4/2024 chị H trình bày như sau:

Chị Võ Thị Yến H với anh Phan Văn Nh kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào năm 2016, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nh không quan tâm,

hỗ trợ chi và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 7/2023 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Võ Xuân T, sinh ngày 02/02/2019, hiện đang sống với chị H.

Tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn Nh.

Về con chung: Yêu cầu nuôi 01 con chung là cháu Phan Võ Xuân T, sinh ngày 02/02/2019, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phan Văn Nh vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 19/4/2024 anh Nh trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh muốn sinh thêm con nhưng chị H không đồng ý dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau và vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 7/2023 cho đến nay.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung như chị H trình bày là đúng.

Tài sản chung: có tài sản chung.

Nợ chung: Không có

Nay về quan hệ hôn nhân anh không đồng ý ly hôn với chị H vì còn thương vợ thương con, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu nuôi con chung cũng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Luật sư Huỳnh Vũ Linh có đơn xin vắng mặt nhưng có gửi bày bào chữa bảo vệ quyền lợi cho chị H và có ý kiến trình bày là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh Nh, chị H được quyền nuôi con chung và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 81,82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Nh. Về con chung tiếp tục giao con chung là cháu Phan Võ Xuân T, sinh ngày 02/02/2019 cho chị H nuôi dưỡng, anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

1.1.Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Yến H yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn Nh nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Phan Văn Nh ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Ly hôn và nuôi con ” theo quy định tại điều 56 và điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.2- Anh Phan Văn Nh đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do, chị Võ Thị Yến H và Luật sư Huỳnh Vũ Linh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, điểm b,đ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh Nh và Luật sư Linh.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Yến H với anh Phan Văn Nh kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào năm 2016, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nh không quan tâm, hỗ trợ chị và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 7/2023 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên hòa giải chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh Nh. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa chị H với anh Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị H với anh Nh đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2023 đến nay nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ, hơn nữa anh Nh cũng không đến dự phiên tòa điều đó cho thấy anh cũng không quan tâm, mong muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Nh là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H ly hôn với anh Nh.

[3]- Về con chung: Chị Võ Thị Yến H yêu cầu nuôi con chung là cháu Phan Võ Xuân T, sinh ngày 02/02/2019, xét thấy hiện tại cháu Tở sống với chị H có cuộc sống ổn định, chị H nuôi dưỡng cháu tốt, hơn nữa cháu Tở còn nhỏ nên phải cần sự chăm sóc của mẹ tốt hơn. Căn cứ vào điều 81, điều 82 và điều 83 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

[4]- Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]- Tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết. Nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]- Xét đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị Võ Thị Yến H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]- Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]- Về án phí: Chị Võ Thị Yến H phải chịu án phí hôn nhân sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Yến H được ly hôn với anh Phan Văn Nh.

2- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Phan Võ Xuân T, sinh ngày 02/02/2019 cho chị Võ Thị Yến H nuôi dưỡng. Anh Phan Văn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Nếu anh Nh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nh.

3- Tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

4- Án phí: Chị Võ Thị Yến H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0014972 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Võ Thị Yến H và anh Phan Văn Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Việt Chương